

GIẤY MỜI

Thực hiện Kế hoạch số 202-KH/HU, ngày 05/12/2024 và Hướng dẫn số 07-HD/HU, ngày 30/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy; trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị quán triệt Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025; quán triệt nội dung bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm “*Tổ chức tốt đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030*” và lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

I. Nội dung:

1. Quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 (*Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chuẩn bị*).

2. Quán triệt nội dung bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm “*Tổ chức tốt đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030*” (*Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chuẩn bị*).

3. Lấy ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Giao Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị*).

II. Thành phần, kính mời:

- Thường trực Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IV),
- Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Trưởng, phó các phòng ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, lãnh đạo các cơ quan ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện,
- Đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã.

II. Thời gian và địa điểm:

1. Thời gian: Vào lúc 08 giờ 00, ngày 21 tháng 02 năm 2025 (Thứ sáu).

2. Địa điểm: Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.

*** Ghi chú:** - Tài liệu Hội nghị Văn phòng Huyện ủy gửi kèm theo Giấy mời, đề nghị các đồng chí nghiên cứu và mang theo khi tham dự Hội nghị.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Hoàng Mai

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG
LẦN THỨ V

*

DỰ THẢO LẦN 6

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ IV
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI⁽¹⁾

*“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;
khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến và sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân;
giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa
Đam Rông phát triển nhanh, bền vững”*

PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI⁽²⁾

Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh tình Lâm Đồng và Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Huyện Đam Rông sau 20 năm thành lập, phát triển đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc huyện Đam Rông đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá, có tầm nhìn dài hạn để tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, đánh thức tiềm năng, khơi dậy khát vọng cống hiến, quyết tâm đưa Đam Rông phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

¹ Chủ đề khóa IV: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đoàn kết, đổi mới; giữ vững quốc phòng - an ninh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng huyện Đam Rông phát triển bền vững.

² Phương châm khóa IV: ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - ĐỔI MỚI.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp...

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Đam Rông đã phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cùng với nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết:

Trong nhiệm kỳ có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02/21 chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra, cụ thể:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (theo giá SS 2010) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm tăng 10,1% (đạt, NQ 10,1%), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,6% (đạt, NQ 9,5%); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 7,8% (không đạt, NQ 13,1%), thương mại - dịch vụ tăng 12,8% (đạt, NQ 12,8%).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (không đạt, NQ 45-47%); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (vượt, NQ 15-16%); Dịch vụ 26,83% (không đạt, NQ 38-40%).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (*vượt, NQ 14,5 - 15%*).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (*vượt, NQ 9.123 tỷ đồng*).

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*giai đoạn 2022 - 2025*): cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,64% (*đạt, NQ dưới 3%*), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,36%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 dự kiến đạt 65%, cuối năm 2025 ước đạt 72% (*vượt, NQ 35%*); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ cuối năm 2024 dự kiến đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (*vượt, NQ từ 1.000 - 1.500*).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (*vượt, NQ 92%*); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (*vượt so với NQ 95%*); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (*vượt so với NQ 85%*).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (*vượt, NQ 90%*); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*đạt, NQ 100%*).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (*vượt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân*).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (*đạt, NQ 1,3%*).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt, NQ 8/8 xã*); trong đó: 01/8 xã nông thôn mới nâng cao; 01/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (*vượt, NQ 98,5%*).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (*vượt, NQ dưới 24,5%*).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (*vượt, NQ 85%*).

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (*đạt, NQ 95%*);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61% (*không đạt, NQ 65% trở lên*);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (*vượt, NQ 80%*).

(19) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;

(20) Đến hết năm 2025, chi bộ thôn có cấp ủy đạt trên 80%;

(21) Đến hết năm 2025, Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

2. Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, quan trọng, quản lý bảo vệ rừng có chuyển biến tích cực

2.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- *Nông nghiệp*: Ngành nông nghiệp của huyện có sự chuyển biến rõ rệt, phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ³. Nhãn hiệu sản phẩm tiếp tục được xây dựng và đang dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại.

- *Lâm nghiệp*: Chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng⁴, với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp và công tác quản lý bảo vệ rừng. Thường trực Huyện ủy duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; từ đó, công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp giảm theo từng năm⁵; tổ chức thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; giải tỏa, tháo dỡ diện tích nhà kính, nhà lưới xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện tốt việc trồng 4,4 triệu cây xanh.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản (đến tháng 9/2024) có 175 ha (tăng 75% so với năm 2020); trong đó, diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha (tăng 2,86 lần so với năm 2020). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha (năm 2020) lên trên 165 triệu đồng/ha (năm 2025).

2.2. Lĩnh vực Công nghiệp - xây dựng

³ Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao là 1.099,3 ha đạt 4,8% diện tích (tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020), phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC. Có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 18 sản phẩm OCOP (tăng 15 sản phẩm so với năm 2020); 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản.

⁴ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đạm Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 36-CTr/HU, ngày 04/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁵ Tổng số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2024 là 130 vụ (giảm 546 vụ, giảm 80,8% so với nhiệm kỳ 2015-2020); diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, giảm 82,88%; lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m³, giảm 63,83%.

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến nông sản. Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo nghề cho lao động phục vụ chế biến nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Việc triển khai đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện đã tạo động lực thúc đẩy huyện phát triển. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, quản lý quy hoạch; quản lý phát triển nhà ở được quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

2.3. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ (*sau đại dịch Covid-19*) phục hồi, đạt mức tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Công tác đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ quyền của người tiêu dùng được các lực lượng chức năng phối hợp thực hiện có kết quả, bảo đảm thị trường kinh doanh lành mạnh. Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp ngày càng được mở rộng và phổ biến. Quan tâm phát triển ngành du lịch⁶, trong đó tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội và bước đầu đạt kết quả tốt⁷; từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Lĩnh vực giao thông - vận tải

Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, phá vỡ thế ngõ cụt, tăng cường hiệu quả kết nối giữa các vùng trong huyện và các huyện giáp ranh⁸, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới. Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư

Thực hiện tốt quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt, quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 8/8, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, các quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt.

Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây

⁶ Ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND huyện Đam Rông).

⁷ Trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liêng.

⁸ Đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại, như: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nang đi xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà); tuyến đường 200 từ xã Phi Liêng đi xã Đa K’Nang; tuyến đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Noh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện đi Quốc lộ 27. Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư là: 1.157.152 triệu đồng.

dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn.

Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 1.751 tỷ đồng. Đến nay, có 01 dự án được phê duyệt⁹, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án¹⁰ đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; còn 07 dự án¹¹ đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.6. Công tác Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Chỉ đạo siết chặt quản lý trong việc san gạt mặt bằng trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hàng năm, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng. Công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh cơ bản thực hiện theo quy định.

2.7. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp và triển khai một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh, phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tăng qua các năm, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản¹².

2.8. Phát triển kinh tế vùng

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) trên địa bàn huyện Đam Rông¹³. Đồng thời, triển khai các giải pháp tạo sự liên kết giữa huyện Đam Rông với các huyện trong tỉnh, các địa phương thuộc vùng Tây nguyên trên các lĩnh vực; bước đầu đưa huyện Đam Rông trở thành đầu mối liên kết các tỉnh Tây nguyên và Đà Lạt.

2.9. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

⁹ Xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

¹⁰ Khu dân cư xã Phi Liên; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

¹¹ Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

¹² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, nâng tổng số lên 28 Hợp tác xã; thành lập mới 2 Tổ hợp tác, nâng tổng số lên 20 Tổ hợp tác.

¹³ Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 3/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; có nhiều giải pháp quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế¹⁴. Tiếp tục phân cấp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, bảo đảm công khai, đúng quy định; thực hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công. Hoạt động tín dụng ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

3. Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/HU, ngày 29/01/2019 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030”. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội; đời sống của người dân được nâng lên; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số đã thay đổi tư duy trong phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng.

3.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, chỉ đạo UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ NTM trong thời gian tới. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số năm 2023.

3.3. Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, hỗ trợ các mô hình sinh kế, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã

¹⁴ Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15-16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; thu quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng. Chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm¹⁵.

4. Phát triển các giá trị văn hóa, xã hội và con người được quan tâm.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng văn hóa bản địa, khơi dậy khát vọng của người dân và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong huyện; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt nhiều kết quả quan trọng, nhân dân tích cực tham gia, tạo sức lan tỏa rộng khắp. Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông”.

Quan tâm đầu tư mạng lưới trường, lớp ngày càng hoàn thiện, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục; đến nay, có 29/31 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5%. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo được quan tâm. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng.

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến huyện và hệ

¹⁵ + Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tổng số hộ nghèo chung 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27% (Tổng số Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 579 hộ, chiếm tỷ lệ 6,8% trên tổng số hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn).

+ Cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện giảm còn 7,63% (giảm 4%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (giảm 1,5%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86% (giảm 2,5%).

thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh theo mùa và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc - xin phòng Covid-19. Đến nay, toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được đảm bảo; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới; bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết, Ngày Thương binh Liệt sĩ... Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công và người nghèo là 687 căn nhà, với kinh phí 37.754 triệu đồng; hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng .

Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư với độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính mở rộng đến xã, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính của huyện. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được quan tâm, chú trọng; đa số các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

5. Quốc phòng - An ninh được đảm bảo

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả cao; xây dựng lực lượng thường trực dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng, số lượng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững; công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, khu vực giáp ranh; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, tội phạm có tổ chức, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển

6.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.

Trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

6.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực của địa phương, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63- CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện, trình độ canh tác của nông hộ, phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của từng tiểu vùng; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có nhãn hiệu, được người dân và thị trường tin dùng¹⁶.

6.3. Đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long.

Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đạ Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đạ Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

6.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận

¹⁶ Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC trên địa bàn huyện là 1.099,3 ha; có 15 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

động, từ đó làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống của người dân được nâng lên.

7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm

7.1. Công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020:

Đến nay, có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng¹⁷ và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện¹⁸.

7.2. Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy):

Đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện¹⁹. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện²⁰; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, phong phú; công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo chuyển biến trong chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên; đa số các cấp ủy, tổ chức

¹⁷ Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

¹⁸ Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

¹⁹ Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ôn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

²⁰ Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

đảng có triển khai, thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để tu dưỡng, sửa chữa.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, 100% tổ chức Đảng, đảng viên hoàn thành học tập và xây dựng kế hoạch, bản cam kết thực hiện “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; gắn với yêu cầu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; qua đó, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ được nâng lên.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chính trị dưới cờ hàng tuần và trong sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, cả cán bộ đương chức và và nghỉ hưu đã giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp và các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có chuyển biến; công tác quản lý

hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp thực hiện tốt chức năng theo luật định.

Xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 *“Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”* để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả²¹.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo²²; công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn và ngày càng vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ đã được các cấp ủy, cơ quan, địa phương quan tâm cụ thể hóa, triển khai thực hiện đúng các quy định của Đảng, từ khâu đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bước đầu đã kết quả; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị và Quy định số 23-QĐ/TU về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng.

Đến nay, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, khơi dậy tính năng động, sáng tạo. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện tiếp tục được quan tâm chú trọng, có nhiều chuyển biến tích cực và khá rõ nét; nội dung kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên; góp phần, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất,

²¹ - Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy), có 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên. Không còn thôn trắng đảng viên.

²² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 319 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên), đặc biệt năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.833 đảng viên.

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; hoặc xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Thực hiện tốt công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng “*hướng về cơ sở*”, đa dạng hóa hình thức tổ chức, tập hợp, vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp, từ đó tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.... Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân²³.

Các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao. Các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đã có sự phối hợp đồng bộ, đạt hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Kịp thời chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng....

²³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 38 cuộc giám sát 217 (năm 2020: 09 cuộc; năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc).

Công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai, thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và có chuyển biến rõ rệt²⁴, thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi, gần bó với nhân dân, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội, Đảng bộ huyện Đam Rông đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, quy mô được nâng lên và chuyển dịch đúng hướng; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... không ngừng phát triển; an sinh xã hội được chăm lo; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển địa phương.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Một số chỉ tiêu chưa đạt, phát triển kinh tế, khai thác lợi thế của địa phương, của từng vùng, sản phẩm nông nghiệp, giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; chuyển dịch kinh tế còn chậm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích còn thấp so với trung bình của tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính kết nối chưa cao; các tuyến giao thông đối ngoại xuống cấp tiếp tục cản trở sự phát triển của địa phương (*QL 27, ĐT 722, ...*); các công trình, dự án thu hút đầu tư gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện; công tác quản lý bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra hàng năm.

²⁴ - Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh - IOC huyện Đam Rông.

- Kết quả giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, nhưng tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với bình quân chung của tỉnh, nguy cơ tái nghèo còn cao; ý thức vươn lên để thoát nghèo, tiết kiệm chi tiêu hợp lý trong đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến chậm; tâm lý không muốn thoát nghèo, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn hiện hữu ở một bộ phận Nhân dân.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

*** Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông, thu hút đầu tư.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch - Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, bám sát chủ trương, nghị quyết, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

Thứ hai, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, đạo đức trong sáng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với trách nhiệm của tập thể. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “nói đi đôi với làm”.

Thứ năm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân tồn tại, hạn chế, sai phạm để kịp thời xử lý, rút kinh nghiệm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

Phần thứ hai
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ V (2025 - 2030)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển. Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng cần được tiếp tục quan tâm đầu tư để đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ; các thế lực thù địch không ngừng chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền,...

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và thành quả sau 20 năm thành lập là tiền đề, động lực cho huyện Đam Rông tiếp tục phát huy và phát triển; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng cao, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng, một số tuyến giao thông kết nối giữa các xã và giữa huyện với các địa phương, vùng lân cận từng bước được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là tuyến đường giao thông ĐT 722 kết nối với thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025 sẽ là động lực để địa phương đánh thức tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ hơn trong thời gian tới; trình độ canh tác, sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên..., là điều kiện, động lực và niềm tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, dự báo tình hình vẫn còn khó khăn, thách thức trước yêu cầu đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, như: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số và tại các địa bàn khó khăn của huyện, tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp luôn phức

tập,... là trở ngại lớn đối với quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

II. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do tại các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế - xã hội:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 14 - 15%; thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25 - 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (*giai đoạn 2025 - 2030*) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (*Tiểu học, THCS, THPT*) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu; được công nhận đạt tiêu chí huyện nông thôn mới;

(8) Có 100% khu dân cư kiểu mẫu, trong đó: 30% khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc;

(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (*thể thấp còi*) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động/năm.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030*) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm.

(13) Giữ vững và nâng cao chất lượng 8/8 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; số bác sỹ/vạn dân: 6-7 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phần đầu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 100% thôn văn hóa; trên 95% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(17) Phần đầu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61%.

2.2. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(18) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp từ 3,5-4%/tổng số đảng viên trở lên.

(19) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 75% trở lên.

3. Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và lĩnh vực đột phá

3.1. Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm

(1) Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(2) Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

(3) Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”

(4) Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030.

(5) Chương trình trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030.

(6) Hoàn thiện các tiêu chí đạt huyện nông thôn mới.

(7) Hai xã Rô men và Đa Rsal được công nhận là thị trấn.

3.2. Công trình trọng điểm:

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV²⁵ chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)²⁶. Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhằm tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

(1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lăng (*Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ*) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lăng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ.

(2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đa Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đa Knang phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông.

4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2).

(5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện.

(6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đa Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đa Long và xã Đa Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

4. Lĩnh vực đột phá phát triển:

(1) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; trong đó: xây dựng vùng

²⁵ (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

²⁶ Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*sản xuất rau, hoa*) tại khu vực 02 xã Phi Liêng và Đa K’Nàng trở thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của huyện; ứng dụng đồng bộ các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển nuôi cá nước lạnh, cây ăn quả, cây công nghiệp tại các địa bàn phù hợp.

(2) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện; lấy khu vực 3 xã: Đa M’rông, Đa Tông, Đa Long làm trọng tâm, tạo bứt phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng.

(3) Tăng cường công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các tiên bộ về công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, công tác quản lý nhà nước, dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(4) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng công kênh, chòng chéo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, giá trị cao.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, trong đó phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ, phát triển công nghiệp, xây dựng là động lực; dịch vụ, du lịch là đột phá theo hướng tăng giá trị, thương hiệu sản phẩm; huy động mọi nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa, chống biến đổi khí hậu.

Thực hiện các biện pháp đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư các công trình, dự án lớn có tầm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả Quy hoạch huyện, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện hiệu quả 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*); cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư, phát triển.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường và hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường.

1.2. Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Từng bước chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại nhằm nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Quan tâm phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là cá nước lạnh theo hướng hàng hóa. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 3.000-5.000 tấn/năm*).

Tập trung, siết chặt công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường; khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Lồng

ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng, trong đó phát triển công nghiệp chế biến là động lực

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy *“Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch sinh thái, du lịch canh nông và du lịch văn hóa là đột phá

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng. Chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đăm Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, như: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm; xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm đến kết nối với tuyến du lịch thành phố Đà Lạt và các tỉnh Tây Nguyên. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

1.5. Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối; khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và ngoại vùng, các tỉnh Tây Nguyên. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức, tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

1.6. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

1.7. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá. Xử

lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chủ động các kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của huyện

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

1.9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách

Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

2. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO ĐẢM AN SINH, PHÚC LỢI XÃ HỘI

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; khơi dậy khát vọng của người dân và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương; củng cố và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, tập trung vào các môn, lĩnh vực huyện có thế mạnh.

Xây dựng Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông”.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo hoàn thiện mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực để tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa; công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất; từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do.

3. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐAM RỘNG TRỞ THÀNH ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC, VỮNG MẠNH

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ An ninh quốc gia. Cùng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy; nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự; tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn huyện. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

4. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

4.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức, đa dạng, có chiều sâu, có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện các quy định về nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương.

4.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong cấp ủy, tổ chức đảng, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; sáng tạo, đổi mới việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hình thức, nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, công tác nắm bắt, xử lý thông tin, dư luận xã hội; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa

XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện có chiều sâu Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, vững vàng trước những khó khăn, thách thức; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp.

4.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

4.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ

Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

4.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện nghiêm quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

Thực hiện nghiêm, đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thực sự có chất lượng; thực hiện luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức ngay khi phát hiện cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan

rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp thật sự công minh, liêm chính.

4.7. Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) *“Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”*; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của dân; tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi phòng chống lãng phí tương đương với phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan khối nội chính, các đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

4.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực; gắn trách nhiệm về Đảng với trách nhiệm về chính quyền, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

4.10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chú trọng cải cách thủ tục hành chính thực sự chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

*

* *

Đảng bộ và Nhân dân huyện Đam Rông phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi mới, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TUYỂN GIÁO

*

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM,
DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG;
NHANH NHẠY, NĂNG ĐỘNG, ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ,
TĂNG TỐC, PHÁT TRIỂN - QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI**

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2025)

Lâm Đồng, tháng 01 năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và Hướng dẫn số 206-HD/BTGTU, ngày 23/12/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về hướng dẫn học tập, quán triệt và tuyên truyền Chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI*”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn tài liệu Chuyên đề năm 2025: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI*”” (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2025).

Tài liệu được biên soạn ngắn gọn, trình bày những nội dung cơ bản, cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức học tập, làm theo Bác về những nội dung trên trong toàn tỉnh nhằm khơi dậy khát vọng xây dựng Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Tài liệu là sự cụ thể hóa nhiệm vụ mang tính đổi mới, sáng tạo của tỉnh trong triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW giai đoạn 2021 - 2026 và kết hợp làm sâu sắc thêm một số nội dung cốt lõi trong Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng nhằm góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng học tập, làm theo Bác của toàn Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu tài liệu Chuyên đề năm 2025 tới các đồng chí và bạn đọc!

HƯỚNG DẪN

Học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI*”

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo Kết luận số 1076-TB/TU, ngày 11/12/2024, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn học tập, quán triệt và tuyên truyền Chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI*”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền; giúp các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh nghiên cứu, học tập, làm sâu sắc thêm nội dung Chuyên đề năm 2025; cụ thể hoá các nội dung học tập phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của cá nhân năm 2025.

- Tiếp tục đưa nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội. Thông qua việc học tập, quán triệt các nội dung Chuyên đề năm 2025 góp phần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI”.

2. Yêu cầu

- Việc học tập và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2025 cần gắn với chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, các chuyên đề 2022, 2023 và 2024, tập trung vào những nội dung cơ bản, vấn đề trọng tâm; lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm hoặc hạn chế, yếu kém ở địa phương, cơ quan, đơn vị để giải quyết dứt điểm, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kết hợp chặt chẽ giữa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng ý chí, khát vọng phát triển của bản thân và của cơ quan, đơn vị.

- Việc học tập và triển khai thực hiện chuyên đề 2025 phải phù hợp với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức qua loa, chiếu lệ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung, tài liệu

1.1. Nội dung

- Chuyên đề toàn khoá nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”.

- Chuyên đề năm 2025 của tỉnh: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI*”.

1.2. Tài liệu

- Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”;

- Chuyên đề toàn khoá nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn;

- Chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành.

2. Hình thức, thời gian tổ chức học tập, quán triệt

2.1. Tổ chức đợt học tập, quán triệt trong toàn tỉnh

Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động học tập, quán triệt Chuyên đề năm 2025.

- Hoàn thành việc học tập, quán triệt trong Quý I/2025.

- Báo cáo viên: Cấp ủy phân công các đồng chí trong Thường trực, Ban Thường vụ; trường hợp cần thiết có thể mời báo cáo viên cấp trên; báo cáo viên là các đồng chí có uy tín, hiểu biết về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và có khả năng truyền đạt tốt.

2.2. Tổ chức sinh hoạt Chuyên đề năm 2025 trong sinh hoạt đảng, cơ quan, đoàn thể

2.2.1. Đối với các tổ chức đảng

Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, học tập, trao đổi, thảo luận các nội dung Chuyên đề năm 2025 trong sinh hoạt định kỳ, cụ thể như sau:

- Quý I: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Quý II và Quý III: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI”.

- Quý IV: Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 của tập thể, cá nhân trong học tập, làm theo Bác gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của

Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị “*về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*”; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*” và các quy định về nêu gương của Đảng...; xây dựng báo cáo tổng kết năm.

Lưu ý: Trong quán triệt, học tập Chuyên đề năm 2025 cần liên hệ sát với tình hình thực tiễn của chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị; tập trung thảo luận, chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm và biện pháp khắc phục.

- Trong sinh hoạt định kỳ hằng tháng, tùy tình hình cụ thể của chi bộ, đảng bộ, lựa chọn nội dung phù hợp để liên hệ, thảo luận; đồng thời đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch học tập, làm theo và nêu gương của các cá nhân (*biểu dương các trường hợp làm tốt; phê bình, kiểm điểm, đề ra các biện pháp khắc phục đối với các cá nhân còn hạn chế, khuyết điểm - nếu có*). Trong quá trình sinh hoạt, chú ý lựa chọn các nội dung tương đồng trong Chuyên đề toàn khóa để lồng ghép quán triệt.

2.2.2. Đối với cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước: Triển khai học tập các nội dung chuyên đề năm 2025 trong sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các văn bản liên quan của Chính phủ, nhiệm kỳ 2021-2026; kết hợp lồng ghép vào các đợt tổng kết thi đua; tuyên truyền về kết quả thực hiện Kết luận 01-KL/TW, chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng và Chuyên đề năm 2025 trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

2.2.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị-xã hội các cấp: Xây dựng hướng dẫn và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung Chuyên đề năm 2025 trong sinh hoạt định kỳ gắn với kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của tổ chức mình; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, tọa đàm, giao lưu gặp mặt, tuyên truyền về kết quả thực hiện Kết luận 01-KL/TW, chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng và chuyên đề năm 2025 trên các ấn phẩm, bản tin, các hoạt động văn hoá, văn nghệ...

3. Công tác tuyên truyền

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc học tập, làm theo Bác trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Tập trung giới thiệu những giá trị cốt lõi về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề toàn khóa, Chuyên đề năm 2025; những mô hình hay, cách làm hiệu quả, các gương tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, đặc biệt là sự gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị; phát huy tinh thần nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI. Gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phát huy hình thức tuyên truyền miệng, tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số; tăng cường sử dụng các phương thức truyền thông trên nền tảng internet, mạng xã hội, hệ thống trực quan, phương tiện thông tin đại chúng; thông qua tọa đàm, hội thảo, giao lưu, văn hoá, văn nghệ, các buổi sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự.

- Các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông mở và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về học tập và làm theo Bác, nâng cao chất lượng tin, bài, ảnh; tăng cường các bài viết phê phán, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp căn cứ tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành, tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đảm bảo thiết thực, hiệu quả và có sức lan tỏa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin - Truyền thông, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng

- Bám sát nội dung hướng dẫn, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó xác định rõ nội dung và thời gian thực hiện trong từng tháng, quý, năm; đẩy mạnh tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình tuyên truyền đảm bảo sinh động, hấp dẫn, thiết thực, hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội.

2. Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Căn cứ nội dung hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện đến các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cơ sở.

- Kịp thời lãnh đạo, tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động học tập, quán triệt Chuyên đề năm 2025 và xây dựng kế hoạch cá nhân về học tập và làm theo Bác năm 2025 gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị “*về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*”; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*” và các quy định về nêu gương của Đảng..... sát chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

3. Ban Tuyên giáo (tuyên huấn) các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cụ thể của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn số 200-HD/BTGTU ngày 19/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về *Hướng dẫn các hình thức tổ chức biểu dương, khen thưởng và gặp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2025-2030*.

- Phối hợp với cơ quan có liên quan chỉ đạo hệ thống truyền thanh-truyền hình cấp huyện, truyền thanh cơ sở, tập trung tuyên truyền những nội dung cơ bản của Chuyên đề năm 2025; những mô hình hay, cách làm hiệu quả; những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các địa phương, đơn vị thông tin kịp thời về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban xây dựng Đảng, VP Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- MTTQ, các đoàn thể, các hội của tỉnh,
- Các Sở: VH, TT & DL; TT & TT,
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH Lâm Đồng,
- Thường trực các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu BTGTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Đã ký

Huỳnh Minh Hải

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,
phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích
chung;
nhANH NHẠY, NĂNG ĐỘNG, ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ,
tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ
tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI

I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu
trách nhiệm vì lợi ích chung

1.1. Cán bộ phải có gan dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm là phẩm chất cao quý của con người, biểu hiện ở việc tự mình đưa quan điểm chính kiến một cách đúng đắn, dám đấu tranh bảo vệ quan điểm của mình, không phụ thuộc vào bất kỳ ai, không ngại khó, ngại khổ để thực hiện những ước mơ, dự định đặt ra. Xuất phát từ “*ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nghị lực phi thường, sự kiên trì, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm là quyết tâm làm việc không ngừng cho dân, cho nước. Theo Người, muốn cán bộ công tác giỏi, muốn sự nghiệp đổi mới tiến lên, gặt hái được nhiều thành tựu năm sau to hơn năm trước thì nhất định phải dám nghĩ, dám làm, có gan phụ trách. Người từng căn dặn cán bộ phải: “*dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát*”¹; “*Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo. Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo, khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn*”². Người còn nhấn mạnh: “*Tư tưởng bảo thủ là như sợi dây cột chân tay người ta, phải cắt nó đi. Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm. Trong việc này cũng như mọi việc khác, cán bộ, đảng viên và đoàn viên xung phong đi trước thì đồng bào sẽ tiến theo*”³.

1.2. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm phải vì Đảng, vì Tổ quốc, vì Nhân dân

Sinh thời Người đã khẳng định: “*Suốt đời hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, nay dù phải từ biệt thế giới này tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa*”⁴. Khi viết về Tư cách và đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng*”, chính vì vậy mà “*Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình)*”

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 292

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 315

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 340

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 623

dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to”⁵ và Người yêu cầu “Yêu nước thì việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có hại cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức trừ cho kỳ hết”⁶.

1.3. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nhưng phải cầu thị, khiêm tốn, không ỷ có tài mà tự kiêu, hách dịch

Một trong những đức tính cần có ở người cán bộ cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở là: Không nên tự mãn, tự kiêu, tự ti; phải thường xuyên học hỏi, cầu tiến bộ “có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết”⁷; Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Một người phải biết học nhiều người”⁸, “chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình”⁹. Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn chứng cụ thể như: “Việc thế giới, việc xã hội, việc nước nhà to lớn vô cùng, nhiều vô cùng. Dù ai tài giỏi mấy, cũng không thể biết hết cả, làm hết cả. Xưa nay những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lênin cũng không biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Cụ Khổng không biết nấu cơm, cụ Lê không biết may áo. Vì vậy, cần nấu cơm thì cụ Khổng phải học hỏi người làm bếp. Cần may áo thì cụ Lê phải học hỏi người thợ may. Cụ Khổng và cụ Lê hơn mọi người, không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Mà vì hai cụ không tự kiêu, tự ái, luôn học hỏi”¹⁰.

1.4. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm phải biết giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp cùng vươn lên hoàn thành việc chung

Trong quan niệm của mình, Hồ Chí Minh coi tất cả mọi người dù đương trên cương vị và mặt trận nào cũng đều là đồng chí, đồng nghiệp của nhau. Đã là đồng chí, đồng nghiệp của nhau phải san sẻ khó khăn, cùng giúp nhau tiến bộ, cùng phấn đấu vì mục tiêu chung... Đó chính là tư tưởng, đạo đức thiết yếu của một người cách mệnh được Hồ Chí Minh nói tới trong tác phẩm “Đường cách mệnh”. Người còn nhắc nhở một cách cụ thể: “Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trực mà không táo bạo”¹¹. Tại cuộc gặp mặt với cán bộ, đảng viên lâu năm Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Các đồng chí già rất quý, là gương bền bỉ đấu tranh, dùi dốt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dùi dốt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa”¹². Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ”¹³; bởi vì “năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có”¹⁴; những góp ý phải thuyết phục, phải của người đã kinh qua công tác, hiểu rõ vấn đề “cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dùi dốt, yêu mến cán bộ mới. Có nhiều cán bộ mới, vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có nhiều khuyết điểm. Nhưng họ có những ưu điểm hơn cán bộ cũ: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn. Vì vậy, hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau”¹⁵; “Đối với đồng chí mình phải thế nào? Thân ái với nhau, nhưng không che

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 131

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 487

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 278

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 665

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 129-130

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 631

¹¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 260

¹² Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 125-126

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 319

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 320

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 277

*đây những điều dở. Học cái hay, sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình”*¹⁶.

Như vậy, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cán bộ có thể được hiểu: (1) Dám nghĩ, là luôn trăn trở, tích cực tư duy, suy nghĩ về những ý tưởng, giải pháp, sáng kiến để giải quyết những vấn đề đặt ra từ nhu cầu khách quan, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, đặc biệt là những “điểm nghẽn” trong cơ chế, chính sách, những vấn đề mới, chưa có tiền lệ; đồng thời dám thẳng thắn, tự tin bày tỏ, trình bày về những ý tưởng, sáng kiến, đề xuất, cũng như thể hiện quan điểm, lập trường của mình một cách cụ thể, khoa học mà không sợ bị chỉ trích hay trù dập; (2) Dám làm, là mạnh dạn, chủ động đảm nhận và thực thi nhiệm vụ được giao; quyết tâm trong triển khai thực hiện những ý tưởng, giải pháp, sáng kiến nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh từ nhu cầu khách quan, tạo chuyển biến tích cực trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý; (3) Dám chịu trách nhiệm, là luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao và luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ, không đùn đẩy, né tránh. Đồng thời, dám chịu trách nhiệm còn được hiểu là việc cán bộ dám chấp nhận và sẵn sàng gánh chịu những hậu quả xảy ra từ những rủi ro, thất bại trong quá trình thi hành nhiệm vụ được giao, thực hiện những sáng kiến của mình.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo

Tư tưởng đổi mới sáng tạo là bộ phận cơ bản cấu thành của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đổi mới sáng tạo của Hồ Chí Minh là linh hồn, giá trị bao trùm các quan điểm toàn diện sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đổi mới sáng tạo của Người hình thành rất sớm, ngay trong quá trình tìm đường cứu nước cứu dân với hướng đi mới; phương pháp tiếp cận mới; phương pháp hành động mới. Trong Yêu sách của nhân dân An Nam (1919), Nguyễn Ái Quốc đề nghị “*cải cách nền pháp lý ở Đông Dương*”. Trong bài báo Đông Dương (5/1921), Người nhấn mạnh “*Người châu Á - tuy bị người phương Tây cho là lạc hậu - vẫn hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại*”. Người quan niệm “*cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt*”¹⁷. Do vậy, đổi mới là bản chất của cách mạng, đổi mới “*là cuộc chiến đấu chống lại những cái gì cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ tốt hơn*”, “*việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh*”. Hồ Chí Minh không chỉ luôn luôn thường trực tư duy đổi mới mà còn nhấn mạnh: “*chẳng có việc gì là không thể đổi mới*”¹⁸ và Người khuyến khích mọi người “*đừng sợ cái mới quá. Cái gì mới thì lần đầu cũng lạ, nhưng sau rồi quen*”¹⁹. Người phê phán một số người “*còn có tư tưởng bảo thủ không chịu tiếp thu để dùng cái hay, cái mới*”²⁰; “*cán bộ ta chỉ biết khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới*”²¹.

Đổi mới là cách mạng, khoa học trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp truyền thống của dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại. Đạo đức đổi mới là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Phong cách đổi mới là kiên định, sáng tạo, thực tiễn, hiệu quả. Đó là những giá trị vĩnh hằng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh; tư tưởng đổi mới đã soi sáng con đường đổi mới của Đảng ta, Nhân dân ta.

2.1. Đổi mới sáng tạo là bản chất của cách mạng, là nhu cầu của phát triển

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 68

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.284

¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.527

¹⁹ Hồ Chí Minh: Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1981, tr. 373

²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.63

²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.286

Tư tưởng đổi mới sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với quá trình tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga; đổi mới tư duy trong xây dựng, không ngừng hoàn thiện đường lối chiến lược, sách lược cách mạng; đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân giành độc lập tự do, xây dựng Nhà nước cách mạng, tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước, từng bước đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, khắc phục đói nghèo, lạc hậu...

Với nhận thức cách mạng là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt, Hồ Chí Minh đã phê phán tư duy cũ từ khá sớm: *“Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả”*²². Cách mạng là sáng tạo và đổi mới, không sáng tạo và đổi mới, cách mạng không thắng lợi. Tư duy cũ sẽ làm ta tụt hậu so với bước tiến của nhân loại. Hồ Chí Minh nhận định: *“Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”*²³.

Xã hội luôn vận động không ngừng và phát triển từ thấp đến cao, người cộng sản cần nhận thức rõ sự uyển chuyển trong các thời kỳ, đặc biệt trong thời kỳ hiện đại của một thế giới toàn cầu hóa đang thay đổi từng ngày; phải có dũng khí nhìn vào sự thật, phải có gan thay đổi nhận thức không phù hợp với tình hình diễn biến của ngày hôm nay, tiếp nhận những tư duy mới phù hợp với nhu cầu phát triển của thời đại.

2.2. Đổi mới sáng tạo phải vì nước, vì dân

Tư tưởng xây dựng đất nước theo hướng đổi mới được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong Di chúc: *“Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*. Người luôn căn dặn: *“Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân, Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”*²⁴; *“ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”*²⁵. Di chúc viết tháng 5/1965 nhấn mạnh: *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”*. Tháng 5/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thêm mấy điểm cho thấy tầm nhìn xa, trông rộng của một tư duy đổi mới, Người coi việc *“hàn gắn vết thương chiến tranh”* là *“công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”*. Hồ Chí Minh tin chắc chắn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhưng Người không hề có tư tưởng chủ quan, tự mãn. Trong lãnh đạo cách mạng, Người đã thấy rõ: *“Việt Nam ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, công cuộc đổi mới xã hội cũ thành xã hội mới gian nan phức tạp hơn việc đánh giặc”*²⁶. Từ đây chúng ta nhận thức được rằng trong hòa bình xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của Nhân dân phải là nhiệm vụ trọng tâm, là điều kiện, tiền đề của đổi mới, là trọng trách của Đảng ta, Đảng cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc. Tinh thần ấy là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hy sinh, phấn đấu vô cùng cao đẹp và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chí Minh - một con người trọn đời vì dân, vì nước. Người chỉ có một ham muốn tốt bậc *“là làm sao cho nước ta*

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.55

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.28

²⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.378

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.290.

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.405.

hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”²⁷.

2.3. Đổi mới sáng tạo là sự nghiệp lâu dài, phức tạp, phải kiên định, kiên trì, mang tính kế thừa, chọn lọc và phát triển

Trong tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh luôn thể hiện cả bề rộng lẫn chiều sâu, tính khó khăn, quyết liệt, lâu dài xuyên suốt cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Theo Người, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất, bởi vì *“chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp”*²⁸.

Hồ Chí Minh cho rằng *“thắng để quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bản cùng và lạc hậu còn khó hơn nhiều”*²⁹. Đấu tranh xóa bỏ cái cũ, xây dựng cái mới là công việc cực kỳ to lớn, nặng nề, phức tạp và khó khăn, do vậy phải có kế hoạch tỉ mỉ, chuẩn bị chu đáo và thực hiện chắc chắn. Nhận thức rõ quy luật kiến thiết vừa khác, vừa khó, phức tạp hơn quy luật khởi nghĩa và chiến tranh chống kẻ thù, đòi độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh phân tích đầy đủ những trở lực trên con đường đi tới ấm no hạnh phúc: *“Chúng ta phải thật thà thừa nhận rằng kinh nghiệm chúng ta còn ít, tài năng chúng ta còn kém, mà công việc thì nhiều: nào quân sự, nào ngoại giao, nào tài chính..., trăm đầu nghìn mối, đều những việc mới lạ cho chúng ta”*³⁰.

Trong tác phẩm “Đời sống mới”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm: *“không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm... Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn”*³¹. Với tinh thần ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cái mới và cái cũ trong phát triển văn hóa dân tộc. Trong Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/195, do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày), tại phần xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc, Người nhấn mạnh: *“Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc khoa học và đại chúng”*³². Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn ủng hộ cái mới đúng, tiến bộ, hợp quy luật phát triển.

2.4. Đảng là trung tâm của đổi mới; cán bộ, đảng viên phải đi tiên phong trong sự nghiệp đổi mới

Cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh là phải *“thay cũ đổi mới”*, nhưng không dễ; bởi vì, *“cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen, người ta cho là thường”*³³. Một trong những cái cũ kỹ đáng sợ nhất là cũ kỹ về tư duy. Vì vậy, một trong những quan tâm

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15 Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.617, 627

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.92.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.402.

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.19.

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 112

³² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 40

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 125

lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với Đảng cầm quyền là đổi mới tư duy, đổi mới cách lãnh đạo, tu dưỡng đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn công cuộc đổi mới, bắt đầu từ Đảng, Đảng phải tự xây dựng và chỉnh đốn mình. Lời Người dặn đầu tiên trong Di chúc nói về Đảng *“Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*³⁴. Người chỉ rõ mục đích của chỉnh đốn đảng là *“làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân”*³⁵. Người khẳng định: *“Làm được như vậy thì dù việc to lớn mấy, khó khăn mấy, chúng ta cũng nhất định thắng lợi”*³⁶. Điều này là cực kỳ hệ trọng vì Đảng ta là Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền, thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tùy thuộc vào năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Từ đây chúng ta cần nhận thức sâu sắc thước đo quan trọng hàng đầu trong đánh giá cán bộ, đảng viên là toàn tâm, toàn ý làm tốt những nhiệm vụ Đảng giao. Để Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng, tính tiên phong và sự gương mẫu *“đảng viên đi trước làng nước theo sau”*. Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, mục tiêu lý tưởng của Đảng, của sự nghiệp cách mạng là: Mọi người đều được sống trong tự do, ấm no, hạnh phúc. Muốn công cuộc đổi mới thành công, Người căn dặn Đảng ta phải coi trọng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng con người mới nhất là giáo dục, bồi dưỡng thanh niên là tương lai của dân tộc, là lớp kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng.

2.5. Phát huy sức mạnh đổi mới từ Nhân dân

Điều có ý nghĩa quan trọng nhất trong xây dựng đất nước theo tinh thần đổi mới là dựa vào dân; bởi vì có dân là có tất cả. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát huy sức mạnh của Nhân dân để xây dựng, phát triển đất nước: *“Chúng ta phải xây dựng Việt Nam thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Thành công ấy đã được khẳng định bởi vì đó là sức mạnh của nhân dân, là yêu cầu của thời đại, vì vậy không một dòng nước ngược nào có thể ngăn cản được nó”*³⁷. *“Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”*³⁸. Mọi việc đều do con người làm ra: *“Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”*³⁹, *“Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”*⁴⁰. Người xác định tính chất đổi mới là: *“Cuộc chiến đấu này là một cuộc chiến khổng lồ”*⁴¹ và *“Với sự tham gia nhập cuộc của khối quần chúng nhân dân đông đảo”* tạo sức mạnh của đổi mới. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh khẳng định: *“Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”*⁴²; Người chỉ rõ trọng trách tập hợp Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân thuộc về Đảng bằng công tác giáo dục, công tác tổ chức. Đảng phải ra sức dựa vào dân, giữ mối liên hệ mật thiết với dân. Trong cuộc chiến đấu khổng lồ, chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ tốt tươi phải phát huy sức mạnh của Nhân dân, Người khẳng định: *“Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân tổ chức và giáo dục toàn dân dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”*⁴³. *“Nước ta là một nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp*

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb CTQG, H.,2002, tr.510.

³⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 616

³⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 616

³⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 494, tr.495

³⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.19

³⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.280

⁴⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.333

⁴¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 617

⁴² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.612

⁴³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 617

*kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*⁴⁴. Theo Hồ Chí Minh tự do, hạnh phúc là thước đo giá trị của độc lập dân tộc. Vì vậy, phải thực hiện làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành... Muốn giành thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới phải dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

3. Quan điểm của Đảng ta về đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, với ý chí tự lực tự cường, phát huy truyền thống đoàn kết và tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Đảng ta đã sáng suốt lãnh đạo Nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, hiểm nghèo làm nên những chiến thắng vẻ vang như: Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975...

Tinh thần ấy, tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong thời kỳ cả nước bước vào xây dựng đất nước, tiến lên xã hội chủ nghĩa. Con đường đổi mới đất nước được Đảng ta lãnh đạo triển khai rất khẩn trương, quyết liệt, nhưng cũng vô cùng thận trọng và có tầng nấc: Có thể dễ dàng nhận thức giai đoạn đầu Đảng lãnh đạo đổi mới từng phần, từng lĩnh vực riêng lẻ, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương sáu khóa IV với những quyết sách đổi mới, đột phá làm cho sản xuất “bung ra”; Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư khóa IV về cải tiến công tác khoán, mở rộng “Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp; Nghị quyết Hội nghị Trung ương tám khóa V (tháng 6/1985) về giá - lương - tiền với chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện cơ chế một giá; Kết luận của Bộ Chính trị khóa V (tháng 8/1986) về một số vấn đề lớn thuộc phát triển kinh tế, như xác định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, sử dụng đúng quan hệ hàng hóa - tiền tệ, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp... Những thử nghiệm ban đầu nêu trên là tiền đề quan trọng hình thành đường lối đổi mới của Đảng.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện đất nước cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; phải nắm vững quy luật khách quan, lấy dân làm gốc; phải “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”. Đại hội khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tiến hành đổi mới chính sách kinh tế gắn với đổi mới chính sách xã hội; chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đại hội đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa cách mạng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tạo ra bước đột phá lớn, toàn diện, đem lại luồng sinh khí mới trong xã hội, làm xoay chuyển tình hình, đưa đất nước tiến lên.

Sau Đại hội VI, tiếp tục định kỳ, thường xuyên Đảng ta tổ chức tổng kết thực tiễn bổ sung, phát triển đường lối đổi mới đưa cách mạng nước ta từng bước đạt được những thành tựu vô cùng quan trọng như: Đại hội VII của Đảng (6/1991) tổng kết 5 năm đổi mới (1986-1990), khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn và bước đi phù hợp với thực tiễn; đồng thời, đề ra: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược*

⁴⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 232

ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1990-2000). Đại hội khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đại hội VIII của Đảng (6/1996) đánh dấu một bước phát triển mới của công cuộc đổi mới; Đại hội khẳng định: Sau hơn 10 năm đổi mới, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ của chặng đường đầu thời kỳ quá độ, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội IX của Đảng (4/2001) khẳng định, những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII nêu lên vẫn còn nguyên giá trị, mà bài học hàng đầu vẫn là: “Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Đại hội X của Đảng (4/2006) đã khẳng định: Nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, rút ra 5 bài học lớn của công cuộc đổi mới; nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản. Đại hội XI của Đảng (01/2011) đánh dấu bước tiến trong đổi mới tư duy phát triển, phương thức phát triển, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững, gắn đổi mới mô hình tăng trưởng với cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện ba đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đại hội XII của Đảng (01/2016), qua 30 năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Kết luận số 14-KL/TW xác định: “*Cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ... quyết tâm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung*”; Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong đó có đề cập vấn đề bảo vệ cán bộ *dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung: “Công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục*”; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới,

trong đó, quy định về bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập, Bộ Chính trị nêu rõ: “Cán bộ, đảng viên cần xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân”; Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP quy định rõ đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, cách thức và quy trình, thủ tục thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung...

Nhìn lại suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, đặc biệt là từ khi Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới, có rất nhiều cán bộ, đảng viên rất tâm huyết, vì nước, vì dân, có tinh thần tiên phong, dám nghĩ, dám làm, có bản lĩnh chính trị, nhận thức và hành vi đúng, luôn kiên định đổi mới và sáng tạo nhằm đạt được mục tiêu vì lợi ích chung. Những đồng chí ghi dấu ấn đậm trong công cuộc đổi mới đó là: Tổng Bí thư Trường Chinh với đổi mới tư duy kinh tế, khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước; Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh chủ trương động viên, khuyến khích mọi người lao động, mọi năng lực sản xuất, mọi thành phần kinh tế sản xuất bung ra, cải tiến lưu thông, phân phối để thúc đẩy sản xuất phát triển, với “những việc cần làm ngay”; Thủ tướng Võ Văn Kiệt, trong kháng chiến kiên cường bám dân, bám đất; trong hòa bình, xây dựng đất nước đã mạnh dạn vượt qua tư duy cũ kỹ, lạc hậu, có nhiều ý tưởng, đề xuất đã được đưa vào văn kiện Đại hội, góp phần hình thành đường lối đổi mới toàn diện của Đảng... Đặc biệt gần đây nhất, tại Hội nghị tổng kết (19/11/2024) thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” Tổng Bí thư Tô Lâm xác định đây là cuộc Cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và phải thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt nhất; tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (25/11/2024), Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp trao đổi Chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”.

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG; NHANH NHẠY, NĂNG ĐỘNG, ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ, TĂNG TỐC, PHÁT TRIỂN - QUYẾT TÂM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI.

1. Sự cần thiết

Trải qua 95 năm (1930-2025) xây dựng, trưởng thành, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng với những cách làm nhanh nhạy, năng sộng, đổi mới, đột phá, sáng tạo; vừa biết tranh thủ nguồn lực bên ngoài, vừa biết khơi dậy nguồn nội sinh bằng tinh thần tự lực và sức sáng tạo của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Phải khẳng định rằng, trải qua gần 40 năm đồng hành cùng công cuộc đổi mới của đất nước (1986-2024), nhận thức của đảng bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về quá trình đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển đã có những bước phát triển quan trọng.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IV năm 1986 là mốc đánh dấu sự lãnh đạo của Đảng bộ triển khai thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, tinh thần đổi mới của Trung ương được Đại hội Đảng bộ tỉnh tiếp thu, vận dụng bằng nhiều hình thức vào tình hình địa phương; tiến hành đổi mới với phương châm dựa vào Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, thận trọng tiến hành đổi mới phù hợp với thực tiễn địa phương. Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, gắn nông nghiệp - lâm nghiệp với công nghiệp và tiểu

thủ công nghiệp ngay từ đầu và từ cơ sở nhằm giải quyết từng bước vững chắc về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu⁴⁵.

Từ đó đến nay, tinh thần đổi mới, tăng tốc, đột phá, phát triển luôn được thể hiện rõ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội của tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) thể hiện quyết tâm “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, hàng năm, Tỉnh ủy đều xác định các chủ đề để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công cuộc phát triển của tỉnh; cụ thể:

Năm 2021: “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”;

Năm 2022: “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”;

Năm 2023: “Quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”;

Năm 2024: “Trách nhiệm - Nêu gương - Kỷ cương - Hiệu quả”, với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, quyết tâm cao và ủng hộ của người dân, doanh nghiệp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành và hoàn thành vượt mức 10/18 chỉ tiêu kế hoạch.

GRDP bình quân đầu người đạt 98,96 triệu đồng; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 14,47%. Tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng 4,02%; Thu ngân sách 13.175,3 tỷ đồng, bằng 100,6% dự toán Trung ương giao; du lịch tăng trưởng tốt, tiếp tục là điểm sáng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoạt động của doanh nghiệp có tín hiệu tích cực; Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực; hộ nghèo đa chiều còn 7.122 hộ, giảm 1,19% so với năm 2023, trong đó, hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 5,47% (4.492 hộ), giảm 3,28% so với năm 2023⁴⁶...

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2020-2025, với những mục tiêu lớn và nhiệm vụ quan trọng, để tiếp tục đổi mới, tăng tốc, đột phá, phát triển, Lâm Đồng không hài lòng với kết quả ban đầu đạt được, không tư duy và hành động theo lối mòn mà đã mạnh dạn tiếp tục đổi mới sáng tạo, tăng tốc, đột phá nhằm tạo ra những động lực mới để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo đà cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, thực tế trong thời gian qua, Lâm Đồng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa trở thành động lực kinh tế của khu vực Tây Nguyên như kỳ vọng; Công tác quản lý một số hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng chưa hiệu quả; Cơ sở hạ tầng về văn hóa, thể thao, du lịch chưa được đầu tư đồng bộ, toàn diện; lượng khách du lịch quốc tế chiếm tỷ lệ thấp trong tổng cơ cấu khách du lịch khi đến Lâm Đồng; chưa có nhiều nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu đầu tư, phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn, loại hình mới lạ, hấp dẫn, cao cấp, chất lượng các sản phẩm du lịch chưa đạt như kỳ vọng; Thực hiện các khâu đột phá theo Nghị

⁴⁵ Nghị quyết 01-NQ/TU, ngày 17/01/1987, về phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1987 (Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 khoá IV).

⁴⁶ Báo cáo số 03/BC-UBND, ngày 06/01/2025 của Ủy ban nhân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp năm 2025.

quyết đề ra chuyển biến còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa có tính đột phá mạnh mẽ, tạo động lực phát triển như kỳ vọng...

Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; an sinh xã hội, công tác giảm nghèo còn nhiều khó khăn, thách thức chưa thật sự bền vững; trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp...

Bước vào năm 2025, năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để tỉnh nhà tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh với Phương châm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành: “Nhanh nhạy, năng động; đổi mới, đột phá; tăng tốc, phát triển” gắn với Đột thi đua cao điểm “Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Lâm Đồng đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, vươn lên cùng đất nước” nhằm tạo thời cơ, vận hội mới để sẵn sàng vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để làm được điều đó, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân cần quán triệt, học tập vận dụng vào thực tiễn công tác tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới sáng tạo, tăng tốc, đột phá để phát huy cao nhất sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển của tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Để học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác về tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không “sợ sai”, “sợ khuyết điểm”, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cần thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

2.1.1. Nêu cao tư cách của người cán bộ, đảng viên chân chính cách mạng, ra sức làm tròn phận sự của người cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu

a) *Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định “*tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”, coi đó là nền tảng tinh thần của xã hội, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đại hội XIII của Đảng đề ra mục tiêu vươn mình đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao; Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 khóa XIII thống nhất khẳng định Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc... Đó là động lực tinh thần to lớn của hơn 100 triệu người Việt Nam quyết tâm thực hiện khát vọng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước ngày càng “*đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”, “*sánh vai với các cường quốc năm châu*”.

Do vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc hơn nữa nội dung tác phẩm *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ⁽⁴⁷⁾; các bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm, như “Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”; “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về trách nhiệm nêu gương, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên tích cực đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, luôn tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, phản tử bất mãn; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; có ý thức, trách nhiệm trong kỷ luật phát ngôn; phải nắm vững và chấp hành tốt các quy định về quyền thông tin, phạm vi thông tin theo quy định của Hiến pháp, Luật Tiếp cận thông tin và Luật An ninh mạng; tham gia mạng xã hội cần nghiêm túc thực hiện quy định của Đảng, của tổ chức mà mình là thành viên; tăng cường đăng tải những thông tin chính thống, lan tỏa những thông điệp tốt đẹp mỗi ngày, đồng thời phản biện lại những thông tin sai trái, phiên diện của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

b) Mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, chấp hành nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương và góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Với phương châm *“lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”*, từng đảng viên, mỗi tổ chức đảng ra sức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương *“về những điều đảng viên không được làm”*, Quy định số 144-QĐ, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị *“về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”*, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ Đảng và xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên tận tụy, hết lòng, hết sức vì việc công, “dĩ công vi thượng”, không tư hào, vun vén cho lợi ích bản thân và gia đình mình, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công

⁽⁴⁷⁾ Kế hoạch số 41-KH/TU, ngày 22/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

vô tư, không quan liêu, xa cách và hống hách với dân, luôn khiêm nhường, giản dị trong cuộc sống để quần chúng noi theo, tạo sự lan tỏa rộng rãi và sâu sắc trong toàn xã hội.

Cán bộ, đảng viên phải đi đầu trong cuộc chiến chống xa rời lý tưởng cách mạng. Phải nhậ, xa rời lý tưởng cách mạng là biểu hiện đầu tiên của tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị - con đường ngắn nhất dẫn tới sự tha hóa, biến chất. Phải kiên quyết đấu tranh, không dung túng, bao che hoặc thỏa hiệp với một số cán bộ, đảng viên vì lợi ích vật chất tầm thường mà bất chấp lý tưởng của Đảng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, làm thiệt hại tài sản lớn của đất nước, vi phạm pháp luật, làm ô uế thanh danh người cán bộ, đảng viên của Đảng. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự tu dưỡng, rèn luyện để có đầy đủ phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý gương mẫu, tiên phong trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự, lòng tự trọng, uy tín của cán bộ, đảng viên

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thật sự tiên phong, gương mẫu; kiên định, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng; hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì mục tiêu cách mạng; gắn bó mật thiết với Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định... của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất, đạo đức cách mạng, có nhân cách và lối sống mẫu mực, lành mạnh, trong sáng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, bản lĩnh, kiên định, đoàn kết, kỷ cương, trung thực, trách nhiệm; thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, nêu cao danh dự, lòng tự trọng; có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, năng động, sáng tạo, vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và mọi biểu hiện, hành vi tiêu cực...

Trong quá trình thực hiện Quy định 144-QĐ/TW cần chú trọng phân tích, làm rõ, bàn giải pháp thực hiện 5 chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh” theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; rà soát, chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Khắc phục tư tưởng “3 không” của một bộ phận cán bộ hiện nay, đó là “không nói, không tham mưu đề xuất, không triển khai hoặc triển khai cầm chừng”, vừa làm, vừa nghe ngóng. Từ đó, tạo chuyển biến đồng bộ, rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, thúc đẩy, nâng cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; tạo động lực, sức mạnh to lớn để toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phát huy tinh thần, trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2.1.2. Rèn luyện tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Các cấp, các ngành tổ chức tốt việc học tập và rèn luyện tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân

dân nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trước hết là đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên. Phương châm của việc học tập và rèn luyện là trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể; là công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc giải quyết các công việc cụ thể, thiết thực, thúc đẩy cơ quan, đơn vị phát triển, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, tệ quan liêu, tham nhũng, các tệ nạn xã hội.

Chỉ đạo rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; cụ thể hóa tiêu chí của các chuẩn mực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của ngành, nghề, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, thống nhất với các chuẩn mực được nêu trong Quy định 144-QĐ/TW; đưa việc thực hiện Quy định 144-QĐ/TW vào tiêu chí đánh giá của cán bộ, đảng viên hằng năm, coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên (48). Cần xây dựng những điển hình mẫu mực từng bước nhân rộng điển hình ra toàn đơn vị thông qua các hoạt động thực tiễn như: hội thi, hội thao, văn hóa văn nghệ, tuyên truyền cổ động... Đồng thời, qua các giai đoạn cần có sự đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh chuẩn mực mô hình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Đề nội dung đánh giá được khách quan, có cơ sở, phải xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống các quy định, quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, tác phong công tác, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên

Tích cực rèn luyện các kỹ năng tư duy thiết thực, gắn với thực tiễn đất nước và thời đại; luôn thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; mềm dẻo và linh hoạt; mở và có tính dự báo; trước hết phải học tập phương pháp biện chứng trong tư duy của Người. Từng bước hình thành cho đội ngũ cán bộ, công chức phong cách tư duy đổi mới, vận dụng linh hoạt, mềm dẻo, uyển chuyển những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; khắc phục hạn chế về tri thức, về lý luận và cả kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời, kiên quyết chống các căn bệnh: Kinh nghiệm, lý luận suông, giáo điều, cận thị.

2.1.3. Tạo đột phá về công tác cán bộ, về đổi mới phương pháp và phong cách lãnh đạo với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Để đánh giá mức độ người dân được hưởng thụ từ đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cần chú ý các tiêu chí sau:

- Chất lượng và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên: Chất lượng ở đây bao gồm phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ năng lực. Năng lực công tác thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

(48) Kế hoạch số 128-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

- Phong cách làm việc khoa học, đổi mới, sáng tạo, vì dân: Đề rèn luyện được phong cách làm việc nêu trên, cán bộ phải không ngừng tự học với tinh thần cầu tiến bộ, để tích lũy kiến thức chuyên môn, rèn luyện bản lĩnh chính trị. Khi nhận được nhiệm vụ được giao luôn có ý thức để hoàn thành công việc một cách tốt nhất, hiệu quả cao nhất.

- Người lãnh đạo đứng đầu đơn vị cần có ý thức trách nhiệm cao, tận tâm với công việc được cấp trên giao, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm, sẵn sàng chịu trách nhiệm trước tập thể và quần chúng.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên hết, cùng trao đổi, bàn bạc với dân, giải thích cho dân hiểu rõ.

Vì vậy, để đáp ứng các tiêu chí trên, việc xây dựng được đội ngũ cán bộ có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, có phương pháp và phong cách làm việc quần chúng, dân chủ, khoa học, đổi mới, với tinh thần quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để đạt hiệu quả cao trong công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới thực tiễn đặt ra, phục vụ Nhân dân, cống hiến cho quê hương, đất nước, cần có sự đột phá về công tác cán bộ góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 03-KL/BCĐ ngày 12/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về triển khai, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ đức - tài, đảm đương được sứ mệnh lịch sử cách mạng hiện nay, bản thân mỗi người cán bộ, đảng viên phải tự ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần tự học, cầu tiến. Với sự tự ý thức tự học của mỗi cán bộ, sẽ tạo ra nguồn lực nội sinh của Đảng, đó là những cán bộ “7 dám”: *Dám nghĩ - dám nói - dám làm - dám chịu trách nhiệm - dám đổi mới sáng tạo - dám đương đầu với khó khăn, thử thách - dám hành động vì lợi ích chung*. Đây là một điểm nhấn quan trọng, tạo điều kiện cho cán bộ có những đổi mới, sáng tạo, đột phá, quyết liệt hành động vì lợi ích chung.

Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh, và điều kiện của địa phương hoặc cơ quan, đề ra những quyết định xác đáng, phù hợp. Trong lãnh chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị phải đặc biệt là phát huy dân chủ cao độ, coi trọng việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phát huy trí tuệ, bản lĩnh, dám đấu tranh và đấu tranh quyết liệt với tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi cán bộ, đảng viên. Từ đó khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, động viên cán bộ tích cực phát huy trí tuệ, năng lực, mạnh dạn đề xuất ý tưởng của mình trong thực hiện nhiệm vụ, hết lòng hết sức vì Nhân dân, phục vụ Nhân dân để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2.1.4. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, phải có dũng khí và quyết tâm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của bản thân cũng như đồng chí, đồng nghiệp mình

Để nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, quyết tâm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của bản thân cũng như của đồng chí, đồng nghiệp, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng về mục đích, thái độ, phương châm, phương pháp tự phê bình và phê bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Trước hết, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục đích của tự phê bình và phê bình “Cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất trong nội bộ”*⁴⁹. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích làm cho mọi người học hỏi ưu điểm của nhau và giúp nhau cùng sửa chữa những khuyết điểm. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên “cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình”.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên cần có thái độ “khéo” khi phê bình và tự phê bình. Tự phê bình là một cuộc đấu tranh nội tâm, cần có thái độ dũng cảm, khiêm tốn và chân thành. Tự mình không đánh thắng được khuyết điểm của mình, tự mình không cải tạo được mình thì sao phê bình được người khác. Vì vậy, cán bộ, đảng viên nhất định phải thật thà tự phê bình và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm thì cũng như giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy hiểm đến tính mệnh. Con người càng tự hiểu mình bao nhiêu, càng trở nên sâu sắc bấy nhiêu và do đó, chính bản thân mình trở thành sức mạnh.

Phê bình cần phải trung thực, bao dung, thẳng thắn, có tinh thần trách nhiệm, giữ sao cho lý lẽ phân minh, đúng nguyên tắc nhưng thấm đượm tình đồng chí. Phải đặc biệt chú ý phê bình không phải để công kích, để nói xấu nhau mà giúp nhau tìm ra “cái có” vì sao mà sai lầm, sai lầm như thế có hại đến công việc thế nào, làm thế nào để sửa chữa và vui lòng sửa chữa chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi. Do vậy, phê bình đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên phải thực hiện đúng phương châm, phương pháp tự phê bình và phê bình mới khắc phục được những khuyết điểm rất nguy hiểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra như: “Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*. Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*. Khuyết điểm về cách nói và viết, tức là *ba hoa*. Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng. Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu”⁵⁰. Ngoài ra, thực hiện đúng phương châm, phương pháp tự phê bình và phê bình sẽ giúp cán bộ, đảng viên khắc phục được căn bệnh chủ nghĩa cá nhân vì đây là căn bệnh mẹ, một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh nguy hiểm, như: Bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, bệnh lười biếng, bệnh cạnh thị, bệnh xu nịnh, a dua thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương...

⁴⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 2002, t. 5, tr. 232.

⁵⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr.273.

Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, phải đi vào nề nếp. Ngừng tự phê bình và phê bình tức là ngừng tiến bộ, tức là thoái bộ. Mỗi ngày, cán bộ, đảng viên phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa, như rửa mặt, như hít thở không khí vậy, phải luôn làm gương cho Nhân dân trong mọi việc.

Như vậy, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, không “sợ sai”, “sợ trách nhiệm” vì lợi ích chung là biểu hiện của chuẩn mực đạo đức, phẩm chất cao quý, là đòi hỏi khách quan của mỗi cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay. Học tập Bác, cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ chức vụ lãnh đạo, phải ý thức rõ về trách nhiệm hoàn thành tốt bổn phận, chức trách được giao. Mỗi người cũng phải học Bác phẩm chất “nói ít, làm nhiều”, chú trọng việc “lập thân” hơn việc “lập ngôn” để việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người đi vào thực chất.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển- quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI

Đúc kết quá trình gần 40 đổi mới ở địa phương, Đảng bộ tỉnh luôn xác định phải tiến hành kiên quyết và triệt để, toàn diện và sâu rộng trên các lĩnh vực mới đem lại kết quả mong muốn. Xác định mục tiêu của đổi mới phải là đem lại lợi ích thiết thực cho số đông người dân, phù hợp trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, gắn liền với các đặc điểm, truyền thống văn hóa - lịch sử và trình độ phát triển của địa phương. Đổi mới được thể hiện đồng bộ ở ba nội dung chủ yếu: Đổi mới tư duy, mục tiêu, định hướng phát triển; đổi mới cơ chế, chính sách; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển. Khi tiến hành đổi mới, tăng tốc, phát triển phải huy động được sức mạnh và sự đồng thuận của Nhân dân thì công cuộc đổi mới mới thành công với tinh thần "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển” và được thể hiện trong chủ đề Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, cũng như Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị hàng năm, với quan điểm chỉ đạo là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

Kịp thời cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của tỉnh. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, gương mẫu, có uy tín cao với Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ...

*“Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”*⁵¹. Đề thúc đẩy “đổi mới, tăng tốc, đột phá, phát triển” trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc phải thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, tăng tốc, đột phá, phát triển. Quyết tâm và

8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

kiên trì đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý, điều hành công việc theo hướng nhanh chóng dỡ bỏ các rào cản để giải phóng tối đa sức sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân; đổi mới về tư duy, tăng tốc, đột phá trong tổ chức, triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn tỉnh Lâm Đồng nói chung, từng cơ quan, đơn vị nói riêng; đổi mới, đột phá trong phát triển kinh tế, nhất là cách tiếp cận, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động, tiên phong đưa các thành tựu khoa học và công nghệ vào phục vụ quá trình phát triển, tập trung nghiên cứu và thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn vướng mắc đang đặt ra để tìm hướng đi phù hợp; đổi mới, đột phá trong công tác chuyển đổi số; chống lãng phí.

Thực hiện các nội dung đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển trên với quyết tâm cao sẽ thúc đẩy, phát huy sự sáng tạo, đổi mới, đột phá của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi địa phương, đơn vị. Phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, đi lên từ bàn tay, khối óc, vươn lên mạnh mẽ bằng sức mạnh nội sinh, không trông chờ, không ỷ lại, né tránh; hành động quyết liệt hơn, nỗ lực hơn, chủ động hơn, sáng tạo hơn. Từ đó, huy động và khơi dậy nguồn lực trí tuệ, tạo ra những hướng tiếp cận mới, khác biệt cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách đủ mạnh, khả thi trong điều kiện thực tiễn của tỉnh. Để thực hiện các nhiệm vụ trên cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, tập trung tuyên truyền, vận động khơi dậy tinh thần nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển trong mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng dân cư, địa phương, cơ quan, đơn vị, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã xác định trong năm 2025, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng, bồi đắp tinh thần, ý chí vươn lên không cam chịu đói nghèo, lạc hậu; thấp lùn ngọn lửa khát vọng xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp trong mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và sự phát triển của công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh; duy trì sinh hoạt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm đảm bảo và giữ vững quyết tâm, thành quả quá trình đổi mới của tỉnh và cả nước.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong điều kiện mới.

Tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: (1) Thống nhất nhận thức và thực hiện cho nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. (2) Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. (3) đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng. (4) Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng.

Tập trung kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu nhằm tổ chức thành

công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chú trọng đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện; phải xác định đúng và trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện nghị quyết của Đảng. Việc quán triệt, thực hiện nghị quyết phải tạo ra sự tự nhận thức, tự thấm nhuần, nhất là những quan điểm, chủ trương, giải pháp mới. Tập trung xây dựng chi bộ tốt, đảng viên tốt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Tập trung lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm hoặc hạn chế, yếu kém ở địa phương, cơ quan, đơn vị để giải quyết dứt điểm; đảm bảo “Không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” mà phải làm hiệu quả, phân công nhiệm vụ theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả”; tư tưởng phải thông, tinh thần phải quyết liệt... Tăng cường phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với ràng buộc trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên theo đúng tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sáng tạo, tăng tốc, bút phá, tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất. Phong cách, phương pháp, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân; bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm và làm đến cùng, dứt điểm; có quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả, không bảo thủ, trì trệ, chống bệnh hình thức và thành tích. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy chế làm việc; chuyển trọng tâm sang công tác phòng, chống, lãng phí, tiêu cực.

Tập trung tham mưu, đề xuất giải quyết công việc của cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ tồn đọng trong thời gian qua. Đồng thời, phải có cơ chế nhằm tạo chuyển biến tích cực hơn nữa về ý thức, tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường và điều kiện để khuyến khích, thúc đẩy tiếp tục đổi mới, đột phá trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt quan điểm “lấy dân làm gốc”, dựa vào dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, đổi mới tư duy, quyết liệt đột phá trong hành động, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách nội tại để tăng tốc trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Có tư duy đổi mới, đột phá với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định là thể chế, hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực; đồng thời, thực hiện hiệu quả 3 đột phá phù hợp với điều kiện của

tỉnh. Đó là: Tập trung phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và lập nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ và nông nghiệp; Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, chống biến đổi khí hậu, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; xây dựng cơ chế, chính sách để huy động mọi nguồn lực xã hội vào thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, nhất là đầu tư vào hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, chống biến đổi khí hậu...

Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khâu yếu, việc khó, nhất là các dự án, công trình trọng điểm; tạo đột phá, khơi thông các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; rà soát, khơi thông mọi nguồn lực tạo bứt phá, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trọng tâm là các dự án chậm triển khai, kéo dài, tài sản công.

Tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế thực chất, hiệu quả, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, hiệu quả, bền vững. Trong đó:

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, giảm thiểu tác động môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh phát triển, mở rộng diện tích sản xuất công nghệ cao, thông minh dựa trên các thành tựu đột phá về khoa học, công nghệ để phát triển thành ngành hàng đa giá trị có hàm lượng khoa học công nghệ cao, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường. Nâng cao năng lực chế biến, nhất là chế biến sâu để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

- Chú trọng phát triển ngành công nghiệp theo chiều sâu, tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng; ưu tiên một số ngành công nghiệp dựa trên lợi thế sẵn có của tỉnh, có tác động tích cực thúc đẩy cho phát triển các ngành kinh tế khác, đảm bảo tăng trưởng bền vững, tạo ra việc làm thu nhập cao cho người lao động; coi phát triển công nghiệp là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển một số ngành du lịch, dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao; đa dạng hóa các loại hình du lịch, dịch vụ, giải trí theo hướng bền vững, an toàn, dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên. Phát triển các sản phẩm du lịch truyền thống, đặc thù của tỉnh gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Xây dựng, triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển du lịch. Chú trọng hợp tác, mở rộng không gian, liên kết vùng trong phát triển du lịch.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực bảo đảm thực chất, hiệu quả gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường; cơ cấu lại nguồn thu. Ưu tiên nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm, nhất là dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương, dự án hồ Ta Hoét, hồ Đông Thanh, Ka Zam, Khu công nghiệp Phú Bình,...

Tập trung phát triển lĩnh vực văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa cơ sở; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Triển khai hiệu quả chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số và bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, gắn việc phát huy các giá trị văn hóa với phát triển du lịch. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngành lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là

đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Quan tâm hơn nữa công tác giáo dục, đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; triển khai đồng bộ công tác y tế dự phòng; chú trọng phát hiện sớm và điều trị các bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm; kiểm soát an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút đầu tư lĩnh vực y tế; huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại và cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tập trung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Bốn là, nhanh nhạy, năng động, đổi mới trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, *“vì việc mà bố trí người, không vì người mà bố trí công việc”*.

- Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chính trị, tư tưởng; tích cực tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân về chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới. Tập trung chỉ đạo, khẩn trương quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp tinh gọn đầu mối theo định hướng của Trung ương, của tỉnh; bám sát nội dung của phương án bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lấy rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị là khâu đột phá cho công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đánh giá, nhân rộng các mô hình sắp xếp tổ chức bộ máy đang hoạt động hiệu lực, hiệu quả làm “điểm sáng” cho cả địa phương học tập. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong thực thi nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, cải cách hành chính và tinh giản biên chế. Nghiên cứu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; nâng cao tính tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách. Kịp thời cụ thể hóa văn bản của các bộ, ban, ngành Trung ương để các cơ quan, đơn vị sắp xếp, hợp nhất đi vào hoạt động ngay sau khi sắp xếp.

Năm là, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đi vào thực chất, bằng các việc làm, mô hình cụ thể, mang lại hiệu quả thực tế để phổ biến sâu rộng trong xã hội nhằm đẩy lùi hiện tượng “trông chờ”, “ỷ lại”, “trì trệ” của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện mở rộng dân chủ gắn với kỷ cương, pháp luật, lấy quyền làm chủ và lợi ích của Nhân dân các dân tộc, sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người Lâm Đồng làm

thước đo trong đổi mới sáng tạo. Nhân dân vừa là mục tiêu, động lực vừa là chủ thể và là người thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển. Từ đó, thắp lên ngọn lửa khát vọng, niềm tin và hành động xây dựng Lâm Đồng tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước; không cam chịu khó khăn và lạc hậu trong mỗi cán bộ, đảng viên, từng người dân và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Nghiên cứu tổ chức cuộc vận động, phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần “đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển” ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân. Các cuộc vận động, phong trào thi đua phải gắn với thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy lợi thế, tận dụng các tiềm lực doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn để vươn lên cùng sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Kịp thời phát hiện biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong học tập, làm theo Bác về tinh thần đổi mới, dám đột phá, tăng tốc để phát triển. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và có hình thức kỷ luật nghiêm những cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân làm việc cầm chừng, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ.

III. KẾT LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về tư tưởng và phong cách dám nghĩ, dám làm, dám hành động đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung của Nhân dân và dân tộc. Ở Người, đó là cả cuộc đời dấn thân, tranh đấu và dâng hiến trọn vẹn cho Nhân dân, cho Tổ quốc, vì độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Cũng qua đó, chúng ta thấy được đầy đủ, trọn vẹn biết bao bài học, giá trị về tư tưởng, đạo đức, phong cách của một nhà cách mạng với bản lĩnh, dũng khí dám nghĩ, dám làm, tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, làm chủ mọi hoàn cảnh và đặc biệt là dám hành động, dám chịu trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hướng đến mục tiêu cao cả vì nước, vì dân.

Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với những khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở một nhà tư tưởng nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, một nhân cách văn hoá cao thượng, một tấm gương đạo đức sáng ngời, một bản lĩnh chính trị của người cộng sản thông qua cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, trong sáng và đẹp đẽ - Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Những chỉ dẫn của Người về vấn đề này còn vẹn nguyên giá trị, có tính thời sự mới mẻ, là “cẩm nang” định hướng cho Đảng ta vận dụng, cụ thể hoá trong đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung, khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, hết lòng, hết sức vì nước, vì dân, xây dựng đất nước phát triển, phồn vinh, hạnh phúc.

Thông qua học tập và làm theo để hiểu sâu hơn cuộc đời phấn đấu, hy sinh cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để chúng ta càng tin yêu hơn vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, càng tin tưởng, vững bước theo con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Qua đó, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng trong tình hình mới. Đặc biệt, thực hiện tốt Chuyên đề năm 2025 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI”* là một trong những giải pháp quan trọng.

Để biến mục tiêu đó thành hiện thực, đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh phải nghiêm túc học và làm theo Bác về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; với tinh thần nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc quyết tâm xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Xứng đáng với mong đợi của Đảng bộ, chính quyền và niềm tin của Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời nói đầu	2
Hướng dẫn số 206-HD/BTGTU, ngày 23/12/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Chuyên đề năm 2025	4
<i>Chuyên đề năm 2025: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nhanh nhạy, năng động, đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển - Quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI</i>	15
I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG	
1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	15
1.1. Cán bộ phải có gan dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	
1.2. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm phải vì Đảng, vì Tổ quốc, vì Nhân dân	
1.3. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nhưng phải cầu thị, khiêm tốn, không ý có tài mà tự kiêu, hách dịch	
1.4. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm phải biết giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp cùng vươn lên hoàn thành việc chung	
2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo	21
2.1. Đổi mới, sáng tạo là bản chất của cách mạng, là nhu cầu của phát triển	
2.2. Đổi mới, sáng tạo phải vì nước, vì dân	
2.3. Đổi mới sáng tạo là sự nghiệp lâu dài, phức tạp, phải kiên định, kiên trì, mang tính kế thừa, chọn lọc và phát triển	
2.4. Đảng là trung tâm của đổi mới; cán bộ, đảng viên phải đi tiên phong trong sự nghiệp đổi mới	
2.5. Phát huy sức mạnh đổi mới từ Nhân dân	

3. Quan điểm của Đảng ta về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	32
II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG; NHANH NHẠY, NĂNG ĐỘNG, ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ, TĂNG TỐC, PHÁT TRIỂN; QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI	39
	39
1. Sự cần thiết	
2. Nhiệm vụ, giải pháp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	44
3. Nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, đột phá, tăng tốc, phát triển; quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI	60
III- KẾT LUẬN	74

Chịu trách nhiệm xuất bản: HUỖNH MINH HẢI,
Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
In 5.000 cuốn, khổ 13x19cm tại Công ty CP In & PHS Lâm Đồng
Giấy phép xuất bản số:01/GP-STTTT so Sở TT&TT tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 17/01/2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2025

TỔ CHỨC TỐT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030

(Bài viết của Tổng Bí thư

Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm)

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân mà còn là tiền đề để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Cao hơn, chuỗi sự kiện này là một trong những yếu tố then chốt tạo nền tảng chính trị vững chắc đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu và ước vọng của toàn dân tộc.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, Đại hội đảng bộ các cấp có vai trò dẫn dắt, định hướng, trụ cột, có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong toàn Đảng và toàn xã hội. Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ này có 03 nhiệm vụ trọng tâm, đó là: thảo luận, thông qua Văn kiện đại hội cấp mình và góp ý với dự thảo Văn kiện Đại hội cấp trên, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy các cấp; hoàn thiện nhân sự trong hệ thống cơ quan lãnh đạo của Đảng từ cấp cơ sở đến cấp Trung ương. Những nội dung trên đều là vấn đề “cốt tử”, hệ trọng, liên quan đến vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; đến việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp lãnh đạo; quyết định sức mạnh nội bộ Đảng và hệ thống chính trị; đến toàn bộ hoạt động lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới cũng như sức mạnh của toàn dân tộc trong tương lai.

Đảng ta là đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo bằng đường lối. Văn kiện Đại hội các cấp là sự cụ thể hóa quan điểm, định hướng chỉ đạo của Đảng thành hệ thống những giải pháp có sức sống từ thực tiễn ngành, địa phương, cơ quan đơn vị, địa bàn, lĩnh vực được phân công nhiệm vụ; có giá trị định hướng sự lãnh đạo, dẫn đường, khắc phục triệt để tồn tại, bất cập, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, tháo gỡ triệt để điểm nghẽn, rào cản, huy động tối đa sự tham gia của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sức mạnh to lớn để đạt và vượt mục tiêu đã định, góp phần hoàn thành thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch mà Trung ương hoặc đảng bộ cấp trên đã đề ra. Bảo đảm chất lượng tham gia ý kiến với Văn kiện Đại hội của cấp mình, dự thảo Văn kiện cấp trên trực tiếp, của cấp trên cũng như dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, nhất là đề xuất những giải pháp bắt nguồn từ nhịp sống cơ sở, từ hơi thở của đời sống xã hội của từng địa phương, thậm chí từng làng xã, cộng đồng và cá nhân tạo động lực, khí thế, sức lan toả mạnh mẽ trong cả nước là mục tiêu mà các cấp ủy cần đạt được.

Nhân sự cấp ủy cũng chính là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chủ trì, chủ chốt ở từng bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, là lực lượng lãnh đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, quyết định việc đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đi vào cuộc sống; đồng thời, nắm bắt tình hình đề xuất với Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, chính sách phù hợp nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Bí thư,

Phó bí thư, cấp ủy viên luôn là nhân tố quan trọng, quyết định kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự ổn định, phát triển, vững mạnh của địa phương, cơ quan, đơn vị cả trước mắt và lâu dài.

Để tổ chức thành công Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, cấp ủy các cấp cần bám sát nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/06/2024 của Bộ Chính trị “*về tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*” và kết luận số 118 KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung Chỉ thị 35 nêu trên. Ngoài ra, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy Ban kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương đến nay đã có 21 văn bản hướng dẫn liên quan đến Tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, các đồng chí coi đó là “sách giáo khoa” để tổ chức triển khai thực hiện.

Trong bối cảnh chúng ta tích cực triển khai Nghị quyết số 18 của Bộ Chính trị về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, các cấp ủy cần nhanh chóng kiện toàn tổ chức, đưa guồng máy vào hoạt động và tiếp tục tinh gọn bộ máy bên trong của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Bốn Đảng bộ mới được thành lập là Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc; một số Ban Đảng trung ương mới được cơ cấu lại; các đảng bộ, chi bộ mới của một số Bộ, các tỉnh, thành phố... cần cử chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy được quy định sớm ổn định tổ chức và duy trì hoạt động theo đúng điều lệ Đảng và những quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương trong điều hành hoạt động cũng như trong quá trình tổ chức Đại hội đảng bộ, chi bộ.

Để tiến hành tốt Đại hội Đảng bộ các cấp, các cấp ủy cần tập trung vào 03 vấn đề chính sau đây:

Thứ nhất, cần thống nhất nhận thức, những thành tựu của đất nước đạt được sau 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt sau 40 năm đổi mới là rất vĩ đại, rất đáng trân trọng, tự hào. Nhưng đất nước ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mà toàn Đảng, toàn Dân, toàn quân ta phải nỗ lực đoàn kết, quyết tâm hơn nữa để vượt qua, trong đó Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 có trách nhiệm phải tham gia và là lực lượng nòng cốt giải quyết hiệu quả những khó khăn, thách thức này. Nhiều điểm nghẽn, rào cản, nút thắt về thể chế tồn tại lâu năm vẫn chưa được tháo gỡ, loại bỏ. Nguy cơ “dậm chân tại chỗ”, nguy cơ tụt hậu, nhất là tụt hậu về kinh tế, về khoa học, công nghệ và rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” còn tiềm tàng. Gần đây, thiên tai, bão lũ và nhiều hậu quả của biến đổi khí hậu, môi trường liên tiếp xảy ra đã để lại những hậu quả nặng nề đối với nhiều địa phương. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa được khắc phục triệt để; tình trạng “nói không đi đôi với làm; nói một đằng, làm một nẻo”, “đánh trống bỏ dùi”, “lạc quan tếu”, báo cáo không trung thực, cán bộ thiếu năng lực, thiếu gương mẫu, cục bộ, bè phái... đều là những “miếng mồi” để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tuyên truyền chống phá, để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ nhằm làm suy giảm lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, Chế độ ta. Những nguy cơ, thách thức này đe dọa trực tiếp đến quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng,

100 năm thành lập nước, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Định vị chính xác “nguy và cơ”, đặt rõ mục tiêu vươn tới để thống nhất cao về quyết tâm chính trị, với những bước đi, hành động đúng, trúng, quyết liệt để giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, khắc phục triệt để điểm nghẽn, rào cản, khơi thông mọi nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Thứ hai, về xây dựng Văn kiện và tham gia ý kiến vào Văn kiện đại hội cấp trên, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ các cấp cần bám sát tinh thần dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV; tập trung phân tích, đánh giá khách quan việc thực hiện nghị quyết đại hội vừa qua; phản ánh đầy đủ, sát thực tình hình và thực tiễn phát triển của các địa phương, ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị. Làm rõ những thành tựu đổi mới, nổi bật trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng; trên tinh thần nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, cần thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại, nhất là những điểm nghẽn, nút thắt đối với sự phát triển chưa được tháo gỡ, khắc phục. Phân tích sâu sắc nguyên nhân của thành tựu và hạn chế, nhất là về đường lối, chủ trương, biện pháp, giải pháp tại đơn vị, địa phương; về khâu tổ chức thực hiện; về tính chất quyết định của nhân tố con người và công tác cán bộ; về sự tham gia, đồng thuận, ủng hộ của nhân dân. Chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hay, rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị phục vụ phát triển. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát tình hình; phân tích thấu đáo những vấn đề nổi lên đang tác động trực tiếp đến các ngành, các cấp, các địa phương, các cơ quan, đơn vị; xác định rõ tiềm năng, lợi thế phát triển, với phương châm “*Tầm nhìn quốc gia, hành động địa phương, đồng hành của doanh nghiệp, trách nhiệm của người dân*”, đề ra các định hướng, các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, đối sách phù hợp; tất cả vì sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước với mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân.

Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cần được xây dựng thống nhất với Báo cáo chính trị. Không để xảy ra tình trạng sao chép, rập khuôn báo cáo một cách máy móc hoặc kiểm điểm qua loa, đại khái, hình thức cho có. Việc kiểm điểm cấp ủy cần bám sát quy chế làm việc, chương trình hành động, kết quả lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của đảng bộ, chi bộ, sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm; Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Lấy kết quả đầu ra cụ thể của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cùng với sự hài lòng của quần chúng, nhân dân làm tiêu chí đánh giá. Cần thẳng thắn, khách quan chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, mức độ khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém đã được phát hiện, trên tinh thần tự phê bình và phê bình, không nể nang, né tránh. Nhận diện, làm rõ những nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, để từ đó rút kinh nghiệm, đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Báo cáo kiểm điểm cần gắn trách nhiệm của tập thể với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng

đầu, người được phân công phụ trách các lĩnh vực, địa bàn; coi đây là cơ sở quan trọng để đánh giá cấp ủy viên trong nhiệm kỳ và giới thiệu nhân sự cho khoá mới. Cần nhận thức rõ, việc thực hiện kiểm điểm là cơ hội để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, đoàn kết, thống nhất, giúp xây dựng môi trường làm việc tốt hơn. Tuyệt đối không được lợi dụng việc kiểm điểm để đấu đá nội bộ, tìm cách triệt hạ, làm mất uy tín của cán bộ, đảng viên.

Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo hướng thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh góp ý theo kiểu hình thức. Căn cứ điều kiện cụ thể của tổ chức đảng và đại hội để định hướng, gợi mở những nội dung cốt lõi, những vấn đề mới, những vấn đề có nhiều phương án cho thảo luận; lựa chọn hình thức trao đổi, góp ý cho phù hợp, từ đó tiếp nhận, tiếp thu được nhiều ý kiến tâm huyết, có chất lượng. Trong quá trình thảo luận, bàn bạc, cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó, đồng thời kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, không được phép ngả nghiêng, dao động; luôn tỉnh táo, cảnh giác với mọi âm mưu lợi dụng việc góp ý để xuyên tạc, chống phá.

Thứ ba, đặc biệt chú trọng chuẩn bị nhân sự Đại hội. Cần ý thức sâu sắc, chuẩn bị nhân sự không chỉ cho một kỳ đại hội; xa hơn, đó là sự chuẩn bị nhân sự cho tương lai phát triển của tổ chức đảng, sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; rộng hơn, đó là vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước, của dân tộc. Đây là công việc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm theo dõi; đây cũng là việc mà các phần tử xấu, cơ hội chính trị tìm mọi cách tác động, tung tin thất thiệt, xuyên tạc hòng chia rẽ nội bộ. Về cơ cấu cấp ủy, phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; cấp ủy viên được lựa chọn phải thật sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị, là đại diện cho đội ngũ đảng viên và được quần chúng tin yêu, tín nhiệm; các cấp ủy viên phải xứng tầm là thành viên “bộ tham mưu” chiến đấu và phải đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động, thật sự trong sạch, vững vàng, trung kiên. Cần đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đề xuất, giới thiệu nhân sự, nhất là người kế nhiệm theo các quy định mới của Trung ương. Chuẩn bị nhân sự phải kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Đối với các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội. Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ từ 10% trở lên, tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh thực hiện đúng điều lệ Đảng và các quy định hiện hành, công tác nhân sự của các ủy Đảng phải được tiến hành bài bản, khoa học, nhân văn. Phải chuẩn bị kỹ càng cả nhân sự cấp ủy và đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên. Việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện; dựa trên cơ sở quy hoạch, quy chế, quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; dựa trên phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, uy tín, sản phẩm và hiệu quả công tác cụ thể; tuyệt đối không lựa chọn cán bộ không được quần chúng nhân dân tín nhiệm, cũng không giới thiệu những cán bộ lãnh đạo “dĩ hoà vi quý”, “tròn vo” để lấy phiếu bầu. Nhân sự tham gia cấp ủy, các nhân sự được lựa chọn đi dự đại hội cấp trên phải là tinh hoa của Đảng, thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, bản lĩnh, trí tuệ; có tầm nhìn và tư duy chiến lược; có trách nhiệm cao, có tư duy đổi mới, biết nắm bắt cơ hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không né tránh, trì trệ, thụ động trước những vấn đề mới phát sinh; có năng lực thực tiễn, khả năng lãnh đạo, quản lý; mạnh dạn, sáng tạo trong đóng góp ý kiến, để giúp đại hội đề ra được các quyết sách đúng đắn đáp ứng những yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Công tác nhân sự đại hội phải được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, khoa học và nhất quán theo hướng dẫn của Trung ương; tránh cách làm giản đơn, tùy tiện, vô nguyên tắc, cài cắm “quân xanh, quân đỏ” hoặc máy móc, cứng nhắc, xa rời thực tiễn; phải bảo đảm lựa chọn được những người tốt nhất, người xứng đáng nhất, không bỏ sót những người thật sự có đức, có tài, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đồng thời kiên quyết chống các biểu hiện cơ hội, tham vọng quyền lực, vận động cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm, tư tưởng cục bộ, địa phương, thân quen. Cán bộ là cái gốc của mọi vấn đề cho nên trong quá trình lựa chọn nhân sự bên cạnh việc phát hiện đúng-trúng thì cố gắng không bỏ sót nhân tài bởi không tìm chọn, sử dụng nhân tài là sự lãng phí về tài nguyên và tiềm năng con người.

Quá trình chuẩn bị, tổ chức Đại hội, đặc biệt ở các Đảng bộ mới thành lập, kiện toàn, cần giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc “tập trung dân chủ”, “đoàn kết thống nhất”, “tự phê bình và phê bình”; quán triệt các nguyên tắc kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển để chuẩn bị thật nghiêm túc, chu đáo, toàn diện các nội dung đại hội, vừa tập trung chuẩn bị cho đại hội, vừa lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tổ chức đại hội theo hướng thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí, bảo đảm trang trọng, ý nghĩa; gắn với đổi mới cách thức xây dựng, ban hành, quán triệt nghị quyết; tăng cường trao quyền và uỷ quyền, giảm thiểu các ban bộ và đầu mối trung gian; phát huy sự chủ động, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và sự tham gia đóng góp, ủng hộ tích cực của quần chúng nhân dân. Chủ động, tích cực làm tốt công tác tư tưởng, thông tin tuyên truyền để tạo sự thống nhất trong toàn đảng bộ và sự đồng thuận trong tập thể quần chúng, nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với tổ chức cơ sở đảng. Tạo điều kiện và môi trường thật tốt để phát huy trí tuệ và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng các văn kiện và công tác cán bộ, góp phần tích cực, có hiệu quả vào thành công của đại hội, sớm đưa nghị quyết đại hội Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống, mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mọi người dân./.